TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/DS-ST
Ngày: 05-9-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Vân

2. Ông Đặng Hữu Tấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2019/TLST–DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Phan Thúy L, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 41 đường Rạch Cái Sắn Sâu, khóm Hòa Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Lâm T, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 16 đường Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Có mặt.

(theo giấy ủy quyền ngày 18/02/2019)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hòa B, sinh năm 1974

Bà Đặng Thị Tuyết L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 53/2, khóm Hòa Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2019 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Lâm T đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Nguyễn Phan Thúy L trình bày:

Do gặp khó khăn về kinh tế nên vợ chồng ông B, bà L có đến gặp bà L để hỏi vay tiền, nghĩ chỗ lối xóm nên bà L có cho ông B, bà L vay hai lần tiền cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 22/01/2018, vợ chồng ông B, bà L vay của bà L 280.000.000đ, khi vay có làm biên nhận ngày 22/01/2018 do vợ chồng ông B, bà L ký tên. Biên nhận không thỏa thuận thời gian trả nhưng cả hai thỏa thuận miệng bên ngoài là 06 tháng sẽ hoàn lại vốn; lãi suất thỏa thuận miệng 3%/tháng.

Lần 2: Sau khi nhận số tiền 280.000.000đ, thì sau đố khoảng vài ngày thì vợ chồng ông B, bà L hỏi vay thêm 20.000.000đ, lần vay này ông B, bà L không có viết biên nhận nợ và hứa 06 tháng sẽ hoàn lại.

Trong quá trình vay, ông B, bà L đóng lãi từ ngày 22/01/2018 đến tháng 22/6/2018 là 54.000.000 đ (năm mươi bốn triệu đồng) với mức lãi suất 9.000.000đ/tháng. Đến ngày 16/07/2018, hai bên có thỏa thuận giảm lãi suất còn 1%/tháng (3.000.000 đ/tháng) và ông B, bà L xin gia hạn vốn đến tháng 12/2018 sẽ thanh toán. Từ tháng 11/2018 đến tháng 12/2018 anh B đóng lãi cho bà L được 6.000.000đ thì ngưng cho đến nay, mặc dù bà Liều đã nhiều lần yêu cầu ông B bà L thanh toán nợ nhưng ông bà chỉ hứa hẹn mà không thực hiện nghĩa vụ. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên buộc ông Nguyễn Hòa B và bà Đặng Thị Tuyết L liên đới trả cho bà L số tiền 365.040.000 đồng (ba trăm sáu mươi lăm triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) trong đó vốn gốc là 300.000.000 đ, cùng lãi trong hạn tính từ ngày 22/07/2018 – 22/10/2018 với mức lãi suất 1,67 %: 300.000.000 đ x 1,67%(20%/năm) x 4 tháng = 20.040.000 đ và lãi quá hạn tính từ ngày 22/01/2019 đến ngày 22/06/2019 với mức lãi suất 2,5 x 6 tháng = 45.000.000 đồng.

* Bị đơn ông Nguyễn Hòa B, bà Đặng Thị Tuyết L vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng nhưng ông, bà có gửi đơn xin vắng mặt ngày 14/8/2019, ông B, bà L trình bày như sau:

Do hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng phải đi làm ăn xa nhà, không có điều kiện để hoàn trả khoản nợ đã vay cho bà L. Vợ chồng ông bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ trên số nợ gỗ 300.000.000đ đã vay của bà L cho đến khi dứt nợ. Ông B, bà L yêu xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Lê Lâm T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả vốn, lãi nhưng tại phiên tòa hôm nay bà xin rút lại yêu cầu tính lãi và chỉ yêu cầu bị đơn trả cho bà L số tiền vốn vay là 300.000.000đ. Đối với tiền lãi đã nhận trước đây là nghĩa vụ của bên vay và là sự tự nguyện của các bên nên nguyên đơn không yêu cầu khấu trừ và cũng không yêu cầu Tòa án xem xét.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án:

Do quen biết nên bà L có cho ông B, bà L vay tiền 02 lần: Ngày 22/01/2018: 280.000.000 đồng, có viết biên nhận nhưng không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ mà chỉ thỏa thuận miện lãi suất 3%/tháng, thời hạn trả nợ 6 tháng. Bà L trình bày sau khi vay 280.000.000 đồng, anh B, bà L hỏi vay thêm 20.000.000 đồng nữa nhưng không có viết biên nhận. Tổng cộng tiền vay là 300.000.000 đồng. Ông B, bà L đã nhiều lần đóng lãi cho bà L tổng cộng được 60.000.000 đồng, thì ngưng cho đến nay. Nên bà L khởi kiện yêu cầu ông B, bà L liên đới trả số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tính lãi suất từ ngày 22/7/2018 đến ngày 22/10/2018 với mức lãi suất 1.67%/tháng (tính được là 20.040.000 đồng) và lãi suất quá hạng từ ngày 22/01/2019 đến ngày 22/6/2019 với mức lãi suất là 2,5%/tháng (tính được là 45.000.000 đồng). Tổng cộng số tiền bà L yêu cầu là 365.040.000 đồng.

Bị đơn ông B, bà L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng có đơn xin vắng mặt ngày 14/8/2019, trong đơn ông B, bà L trình bày: Do hiện đang gặp khó khăn, phải đi làm ăn xa nhà, không có điều kiện trả nợ cho bà L, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng trên số nợ gốc 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phía nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu ông B, bà L liên đới trả vốn gốc 300.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất đây là sự tự nguyện của đương sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào lời trình bày, tài

liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (biên nhận nợ ngày 22/01/2018) và trình bày của bị đơn tại đơn xin vắng mặt ngày 14/8/2019. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn gốc 300.000.000 đồng, không tính lãi là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa Nguyễn Phan Thúy L và ông Nguyễn Hòa B, bà Đặng Thị Tuyết L là tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng vay tài sản), tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà Nguyễn Phan Thúy L là nguyên đơn trong vụ án, khởi kiện và xác định ông Nguyễn Hòa B, bà Đặng Thị Tuyết L là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.Trong quá trình giải quyết vụ án bà L có ủy quyền cho bà Lê Lâm T tham gia tố tụng theo hợp đồng ủy quyền ngày 18/02/2019, là phù là hợp với Điều 562 Bộ luật dân sự 2015; Điều 85Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên được chấp nhận. Do đó tại phiên tòa hôm nay bà Thanh là người trực tiếp tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn ông B, bà L Bị nhưng ông Nguyễn Hòa B, bà Đặng Thị Tuyết L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng ngày 14/8/2019. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hòa B, bà Đặng Thị Tuyết L.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Tại phiên Tòa đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay 300.000.000đ, việc rút yêu cầu này của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 70, Điều 71; khoản 2 Điều 219; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch dân sự sau ngày ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Theo đại diện nguyên đơn: Vào ngày 22/01/2018, vợ chồng ông B, bà L có vay của bà L 280.000.000đ, khi vay có làm biên nhận nợ do vợ chồng ông B, bà L ký tên, trong biên nhận không thỏa thuận thời gian trả nhưng cả hai thỏa thuận miệng bên ngoài là 06 tháng sẽ hoàn lại vốn; lãi suất thỏa thuận miệng 3%/tháng. Sau đó ông B, bà L có vay thêm 20.000.000đ, lần vay này ông B, bà L không có viết biên nhận nợ. Tổng cộng hai lần vay là 300.000.000đ, ông B bà L có đóng lãi được 60.000.000đ thì ngưng cho đến nay nên bà L khởi kiện yêu cầu ông B, bà L có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 300.000.000đ và không tính lãi.

Nguyên đơn cho rằng phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ tháng 7/2018 đến nay nên căn cứ vào biên nhận nợ ngày 20/01/2018 để khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 280.000.000đ và 20.000.000đ không có biên nhận để yêu cầu ông B, bà L trả cho bà L số tiền vay là 300.000.000đ. Đối với nội dung khởi kiện này của nguyên đơn từ khi được tòa án thụ lý giải quyết đến xét xử thì phí bị đơn ông B, bà L tuy vắng mặt nhưng ông B, bà L có nhận được các văn bản do tòa án tống đạt điều này chứng tỏ ông B, bà L biết được việc nguyên đơn yêu cầu vợ chồng ông bà trả số tiền vay là 300.000.000đ nhưng ông bà không có ý kiến hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hơn nữa vào ngày 14/8/2019, ông B, bà L có đơn xin vắng và có thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền 300.000.000đ và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Sự thừa nhận của hai bên là thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tung dân sự năm 2015 là *"Tình tiết sự kiện không phải chứng minh"*. Từ những căn cứ nêu trên có thể khẳng định việc vay mượn nợ giữa nguyên đơn và bị đơn với số tiền 300.000.000đ là thực tế có xả ra, do ông B, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà L khởi kiện yêu cầu ông B, bà L liên đới trả cho bà số tiền 300.000.000đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lãi yêu cầu tính lãi đây là sự tự nguyện của nguyên đơn phù hợp với quy định pháp luật nên Tòa án sẽ đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phan Thúy L được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Nguyễn Hòa B, bà Đặng Thị Tuyết L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:**

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản Điều 39; Điều 68; Điều 85, Điều 86; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280; khoản 2 Điều 219; khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phan Thúy L đối với bị đơn ông Nguyễn Hòa B, bà Đặng Thị Tuyết L.

Buộc ông Nguyễn Hòa B, bà Đặng Thị Tuyết L liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Phan Thúy L số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Phan Thúy L đối với việc yêu cầu ông Nguyễn Hòa B, bà Đặng Thị Tuyết L trả lãi đối với khoản vay 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng)

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hòa B, bà Đặng Thị Tuyết L liên đới nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Phan Thúy L 7.500.000đ (bảy triệu năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002739 ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Phương Quyền